TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 16278/CT-TTHT
V/v phí bảo vệ môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sông Đà 9
(Địa chỉ: tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; MST: 0100845515)

Trả lời công văn số 38CT/TCKT ngày 14/01/2019 và công văn bổ sung hồ sơ số 113CT/TCKT ngày 26/02/2019 của Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

+ Tại khoản 2, Điều 1 quy định về đối tượng chịu phí:

"2. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than, khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại"

+ Tại khoản 1 Điều 7 quy định các trường hợp được áp dụng mức phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản tận thu:

"Điều 7. Các trường hợp được áp dụng mức phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản tận thu

1. Các trường hợp sau đây được áp dụng mức thu phí đối với khai thác khoáng sản tận thu.

a) Hoạt động khai thác khoáng sản còn lại ở bãi thải của mỏ đã có quyết định đóng cửa mỏ;

b) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không nhằm mục đích khai thác khoáng sản, nhưng có chức năng, nhiệm vụ hoặc có đăng ký kinh doanh, trong quá trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ hoặc theo chuyên ngành đã đăng ký mà thu được khoáng sản.

c) Các trường hợp khác không thuộc quy định tại các điểm a và b khoản này thì không được áp dụng theo mức phí đối với khai thác khoáng sản tận thu".

+ Tại phụ lục biểu khung mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

Số TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu tối thiểu (đồng)	Mức thu tối đa (đồng)
II	**KHOÁNG SẢN KHÔNG KIM LOẠI**			
5	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	m^3	1.000	5.000
6	Đá vôi, đá sét làm xi măng, các loại đá làm phụ gia xi măng (laterit, puzolan), khoáng chất công nghiệp (barit, fluorit, bentônít và các loại khoáng chất khác)	Tấn	1.000	3.000
10	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m^3	1.000	2.000

- Căn cứ Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu quy định:

"Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải có trách nhiệm nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật".

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế Hà Nội có ý kiến về mặt nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty thực hiện thi công công trình xây dựng bãi thải xỉ nhiệt điện Mông Dương 2 (gọi tắt là bãi thải xỉ số 2), không nhằm mục đích khai thác khoáng trong đó có công tác đào đất, hút bùn, san khu vực bãi thải xỉ. Khối lượng đào đất, bùn thu được này, nếu Công ty tiếp tục dùng để đắp đê bao quanh lòng bãi xỉ hoặc đổ thải ra khu vực tương lai nằm trong diện tích bãi thải xỉ số 2 thì phần đất này thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường.

Trường hợp khối lượng đất, bùn thu được nêu trên, nếu đổ thải ra ngoài khu vực tương lai không nằm trong diện tích bãi thải xỉ số 2, không sử dụng, không bán thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ vào các quy định trên, đối chiếu với thực tế phát sinh để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ cụ thể và liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TTr-KT số 3;
- Phòng NV-DT-PC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

Mai Sơn